TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** --- *Số **13**/2017/QĐST-KDTM*	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*** ----------

Long Biên, ngày 23 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2017 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 15/2017/TLST-KDTM ngày 08 tháng 5 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn : **Công ty CP C** ; trụ sở tại: Tổ dân phố C, thị trấn T, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. .

Bị đơn : **Công ty TNHH A** ; trụ sở tại: Số A phường Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH A xác nhận còn nợ và có trách nhiệm thanh toán cho Công ty CP C số tiền chậm thanh toán theo Hợp đồng thuê cửa hàng xăng dầu số 18/HĐTCHXD/2011 ngày 01/11/2011 là: 462.135.709 đồng (bốn trăm sáu mươi hai triệu, một trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm linh chín đồng).

2.2. Công ty TNHH A cam kết thanh toán cho Công ty CP C theo tiến độ sau:

2.2.1. Chậm nhất đến ngày 31/3/2018, Công ty TNHH A thanh toán cho Công ty CP C số tiền 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

2.2.2. Chậm nhất đến ngày 30/4/2018, Công ty TNHH A thanh toán cho Công ty CP C số tiền 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

2.2.3. Chậm nhất đến ngày 31/5/2018, Công ty TNHH A thanh toán cho Công ty CP C số tiền 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

2.2.4. Chậm nhất đến ngày 30/6/2018, Công ty TNHH A thanh toán cho Công ty CP C số tiền 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

2.2.5. Chậm nhất đến ngày 31/7/2018, Công ty TNHH A thanh toán cho Công ty CP C số tiền 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

2.2.6. Chậm nhất đến ngày 31/8/2018, Công ty TNHH A thanh toán cho Công ty CP C số tiền 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

2.2.7. Chậm nhất đến ngày 30/9/2018, Công ty TNHH A thanh toán cho Công ty CP C số tiền 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

2.2.8. Chậm nhất đến ngày 31/10/2018, Công ty TNHH A thanh toán cho Công ty CP C số tiền 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

2.2.9. Chậm nhất đến ngày 30/11/2018, Công ty TNHH A thanh toán cho Công ty CP C số tiền 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng).

2.2.10. Chậm nhất đến ngày 31/12/2018, Công ty TNHH A thanh toán cho Công ty CP C số tiền còn lại là 48.135.709 đồng (bốn mươi tám triệu, một trăm ba lăm nghìn, bảy trăm linh chín đồng).

2.3. Trường hợp Công ty TNHH A vi phạm bất kỳ kỳ thanh toán nào theo cam kết nêu tại mục 2.2 kể trên, Công ty CP C có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành án để thu hồi nợ.

2.4. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH A chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 11.243.000 đồng (mười hai triệu, hai trăm bốn mươi ba nghìn đồng).

Công ty CP C được hoàn lại 11.607.000 đồng (mười một triệu, sáu trăm linh bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AB/2015/0005081 ngày 15/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Long Biên Tp. Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Phương